

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 27 - 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Định.

Ông Hồ Quý Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đình Văn T, sinh ngày 18/6/1998; nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh N; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Đình Văn T và bà Trương Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Triệu Tăng N, sinh năm 1991; trú tại: đường L, phường A, thành phố H, tỉnh N, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1996; trú tại: đường C, thành phố H, tỉnh N, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1986; trú tại: khối 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh N, vắng mặt.

3. Bà Trương Thị B, sinh năm 1973; trú tại: khối 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút 12/12/2017, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Blade, màu đen, biển kiểm soát 92D1-48717 do T đứng tên chủ sở hữu đi từ nhà tại khối 7, phường Đ, thị xã B đến quán Đế Vương 2 tại , phường A, thành phố H để làm việc. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2017, xong ca làm việc, T điều khiển xe mô tô nêu trên đến quán Tiger 2 tại khu vực cầu Quảng Trường Sông Hoài thuộc phường P, thành phố H để xin làm thêm ca. Khi đi ngang qua quán Vườn Xoong, phường A, thành phố H, T thấy quán đã đóng cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. T để xe mô tô trên vỉa hè, sau đó trèo lên 01 cây xanh trước quán, leo qua lan can đột nhập vào khu vực tầng 2 của quán, rồi đi bộ theo lối cầu thang xuống tầng 1, vào phòng thu ngân. Tại đây, T bật đèn pin trong điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu trắng - vàng do T mang theo soi sáng và tìm thấy chìa khóa tủ đựng tiền trên kệ trái cây. T dùng chìa khóa mở tủ đựng tiền lấy 900.000 đồng và 04 bì thư bên trong có nhiều tiền bỏ vào túi quần, rồi khóa tủ đựng tiền, để chìa khóa lại vị trí cũ. Sau đó, T lên lại tầng 2, bước lên ghế gỗ gần lan can, trèo qua cây xanh để ra ngoài theo lối cũ. T điều khiển xe mô tô 92D1-48717 đến đường Đ, phường P, thành phố H thì dừng lại, kiểm tra số tiền có trong 04 phong bì là 8.457.000 đồng. T lấy toàn bộ số tiền này cất vào túi quần, dùng bật lửa ga màu vàng, hiệu HANGPHONG đốt 04 phong bì nêu trên, rồi điều khiển xe về nhà ngủ. Tổng số tiền Đinh Văn T đã trộm cắp là 9.357.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T đến tiệm vàng Kim Anh tại khối 7, phường Đ, thị xã B do chị Nguyễn Thị Thùy T làm chủ, dùng số tiền trộm cắp được mua 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ với giá 6.840.000 đồng; tiêu xài cá nhân hết 317.000 đồng; số tiền 2.200.000 đồng còn lại T cất giữ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Triệu Tăng N đến Công an phường A, thành phố H trình báo. Ngày 14/12/2017, Công an phường A triệu tập T đến làm việc; T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 2.200.000 đồng.

Ngoài ra, vào rạng sáng ngày 11/12/2017, Đinh Văn T đột nhập vào quán Vườn Xoong, chỉnh camera của quán để tránh bị phát hiện mục đích trộm cắp tài sản; nhưng sau đó T đã suy nghĩ lại, đi ra khỏi quán, không lấy tài sản gì cả.

Bản cáo trạng số 08/2018/CT-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo Đinh Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 9.357.000 đồng. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. So sánh hai Điều

luật 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thấy Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị như Cáo trạng.

Bị cáo Đinh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất với nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/12/2017, trên đường đến quán Tiger 2 tại khu vực cầu Quảng Trường thuộc phường P, thành phố H để xin làm thêm ca, khi đi ngang qua quán Vườn Xoong , phường A, thành phố H, thấy quán đã đóng cửa, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. Bị cáo đột nhập vào phòng thu ngân của quán tại tầng 1, lấy trộm trong tủ đựng tiền 900.000 đồng và 04 bì thư bên trong có 8.457.000 đồng. Sau khi trộm được tiền, bị cáo đến tiệm vàng A tại khối 7, phường Đ, thị xã B mua 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ với giá 6.840.000 đồng; tiêu xài cá nhân hết 317.000 đồng; số tiền 2.200.000 đồng còn lại bị cáo cất giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 19/3/2018.

Tuy nhiên xét thấy, tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định, các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt,

giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Đối chiếu với Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì thấy, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần áp dụng quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hợp lý.

- Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản hợp pháp của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm. Bị cáo có việc làm, có thể tự kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình nhưng lại tham lam tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm để răn đe, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; ngoài ra, người bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy T (chủ hiệu vàng A), khi bán 01 nhẫn vàng 24K cho Đinh Văn T, chị T không biết số tiền mà T sử dụng để mua vàng là do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T.

- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng - vàng, màn hình bị vỡ do Đinh Văn T sử dụng làm công cụ phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm 01 áo mưa nilong màu trắng - đồ bị rách ở phần cổ áo, không có nhãn hiệu, 01 bật lửa ga màu vàng, hiệu “HANGPHONG” do không còn giá trị sử dụng;

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Blade, màu đen, biển kiểm soát: 92D1- 48717; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 92D1- 48717 mà bị cáo T sử dụng để đến quán Vườn Xoong ngày 13/12/2017, xét thấy bị cáo không có kế hoạch trộm cắp tài sản của quán Vườn Xoong trước đó mà chỉ nảy sinh ý định trộm cắp khi đi ngang qua quán, hơn nữa mẹ bị cáo là bà Trương Thị B cũng thừa nhận bà là người đã bỏ tiền ra mua chiếc xe, nhờ bị cáo đứng tên đăng ký do bà không biết chữ, do đó cần tuyên trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Blade, màu đen, biển kiểm soát: 92D1- 48717 cho Đinh Văn T.

+ Trả lại cho Đinh Văn T 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có chữ “KIM ANH 2.0”; 01 quần kaki dài màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 đôi giày da màu trắng hiệu “LEVO”, đế màu đen có vân sọc ngang và có chữ “LEVO”; 01 áo khoác màu xanh đen, phía trước ngực bên trái có chữ “VIET VUONG” và 2.200.000 đồng, tuy nhiên cần quy trừ số tiền 2.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đinh Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27.4.2018). Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng - vàng, màn hình bị vỡ của Đinh Văn T;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa nilong màu trắng - đồ bị rách ở phần cổ áo, không có nhãn hiệu; 01 bật lửa ga màu vàng, hiệu “HANGPHONG” không còn giá trị sử dụng;

+ Trả cho Đinh Văn T 01 chiếc xe mô tô hiệu Blade, màu đen, biển kiểm soát: 92D1- 48717 kèm 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 92D1- 48717.

+ Trả lại cho Đinh Văn T 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có chữ “KIM ANH 2.0”; 01 quần kaki dài màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 đôi giày da màu trắng hiệu “LEVO”, đế màu đen có vân sọc ngang và có chữ “LEVO”; 01 áo

khoác màu xanh đen, phía trước ngực bên trái có chữ “VIET VUONG” và 2.200.000 đồng, tuy nhiên cần quy trừ số tiền 2.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27.4.2018). Riêng những người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Hùng